TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỦA CHÙA** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST
Ngày 02 - 6 - 2020
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỦA CHÙA - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*** **:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trương Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lò Thị Hạnh và bà Lò Thị Dậu

- ***Thư ký phiên tòa:*** bà Lò Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa tham gia phiên tòa:*** bà Đinh Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 02/6/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 13/2020/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2020 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: chị Giàng Thị A – Sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn 4, xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên. / Vắng mặt.

2. *Bị đơn*: anh Vì A S - Sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn 4, xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên. /Có mặt

3. *Người làm chứng:*

+ bà Giàng Thị L – SN 1973/Vắng mặt

+ anh Giàng A C – SN 1997/Có mặt

Cùng trú tại: Thôn 1, xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các văn bản ghi ý kiến của nguyên đơn chị Giàng Thị A trình bày:

Nguyên đơn chị Giàng Thị A và bị đơn anh Vì A S chung sống với nhau từ năm 2012 do sự tự nguyện của hai bên, hai người đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên ngày 16/8/2018. Trong quá trình chung sống do bị đơn hay chơi bời, không quan tâm chăm lo cuộc sống chung cho gia đình. Bị đơn đã được gia đình hai bên khuyên bảo nhiều lần nhưng bị đơn vẫn không thay đổi, ngoài ra bị đơn còn có hành vi đánh đập nguyên đơn. Từ tháng 3/2019 nguyên đơn đi làm thuê và hai vợ chồng bắt đầu sống ly thân cho đến nay. Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị

đơn.

Về con chung: hai người có 02 con chung là Vì A V – sinh ngày 17/10/2013; Vì Thị H – sinh ngày 21/5/2015. Hiện nay con Vì Thị H đang ở với nguyên đơn, còn Vì A V ở với bị đơn. Nguyên đơn yêu cầu được nuôi con Vì Thị H và giao con Vì A V cho bị đơn anh Vì A S chăm sóc, nuôi dưỡng và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong các văn bản ghi ý kiến của bị đơn thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn nguyên đơn trình bày là đúng, trong cuộc sống chung bị đơn thường xuyên chơi bời, không quan tâm chăm lo cho gia đình và cũng có đánh nguyên đơn. Nhưng bị đơn không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung, bị đơn yêu cầu nuôi cả hai con và không yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Những người làm chứng bà Giàng Thị L, anh Giàng A C đều khẳng định bị đơn có đánh nguyên đơn trước mặt người làm chứng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn và nuôi con chung. Về án phí đề nghị HĐXX miễn toàn bộ án phí DSST cho nguyên đơn, bị đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và người làm chứng Giàng Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn nhất trí ly hôn và việc nuôi con chung theo yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét ý kiến của những người tham gia tố tụng, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng

Nguyên đơn chị Giàng Thị A, người làm chứng bà Giàng Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, người làm chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Nguyên đơn và bị đơn có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, thủ tục đăng ký kết hôn đúng quy định pháp luật, do đó quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Về nguyên nhân xin ly hôn xuất phát từ việc bị đơn hay chơi bời, không chăm lo cuộc sống chung của gia đình, có hành vi đánh đập nguyên đơn, hai vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2019 cho đến nay, về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn và việc hai

người đang sống ly thân bị đơn cũng thừa nhận với ý kiến của nguyên đơn, tại phiên tòa bị đơn đồng ý việc ly hôn. Do đó HĐXX xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Giàng Thị A và anh Vì A S đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Giàng Thị A là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung:

Chị Giàng Thị A và anh Vì A S có 02 con chung chưa thành niên là cháu Vì A V (sinh ngày 17/10/2013) và Vì Thị H (sinh ngày 21/5/2015). Xét về điều kiện hoàn cảnh kinh tế các bên đều làm nông nghiệp, điều kiện kinh tế khó khăn, thu nhập chủ yếu từ làm ruộng, nương và đi làm thuê, khả năng thu nhập và điều kiện nuôi con như nhau.

Xét về con chung, thấy hai người có 01 con trai và 01 con gái, nguyên đơn yêu cầu được nuôi con gái, để bị đơn nuôi con trai và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung, tại phiên tòa bị đơn nhất trí theo yêu cầu của nguyên đơn, HĐXX thấy yêu cầu nuôi con của nguyên đơn phù hợp với phong tục tập quán dân tộc, phù hợp với điều kiện hoàn cảnh kinh tế của các bên và phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận, giao con chung Vì Thị H cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giao con Vì A V cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con chung các bên không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Các bên đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Các đương sự là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 229; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của luật Hôn nhân và gia đình.
- Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Giàng Thị A được ly hôn với anh Vì A S

2. Về chăm sóc nuôi dưỡng con chung:

- Giao con chung Vì Thị H - sinh ngày 21/5/2015 cho chị Giàng Thị A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

- Giao con chung Vì A V – sinh ngày 17/10/2013 cho anh Vì A S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền đi lại thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết hai bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Nguyên đơn đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho các đương sự.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. Nguyên đơn, bị đơn có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện T;
- UBND xã S, huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊNTÒA

ĐÃ KÝ

Trương Anh Tuấn